

Niêm yết chứng khoán là việc cho phép các chứng khoán có đủ tiêu chuẩn được giao dịch tại thị trường chứng khoán tập trung. Hay nói cách khác đó là một quá trình mà một sở giao dịch chứng khoán cho phép chứng khoán của một công ty được mua bán trên sở giao dịch nếu công ty đáp ứng được những điều kiện nhất định và trong quá trình hoạt động phải tuân thủ chế độ báo cáo và công bố thông tin do luật chứng khoán và TTCK qui định

Hình thức và điều kiện

Niêm yết chứng khoán có các hình thức sau :

- Niêm yết lần đầu là việc cho chứng khoán của một công ty được giao dịch lần đầu tiên trên sàn giao dịch sau khi chào bán chứng khoán ra công chúng.

- Niêm yết bổ sung là việc niêm yết thêm cổ phiếu của một loại cổ phiếu nào đó nhằm để tăng vốn, trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu thưởng, chuyển đổi các loại chứng khoán chuyển đổi sang cổ phiếu.

- Thay đổi niêm yết được áp dụng trong các trường hợp thay đổi tên của các tổ chức niêm yết hay thực hiện tách cổ phiếu, gộp cổ phần.

- Niêm yết lại được áp dụng khi niêm yết lại chứng khoán của công ty đã bị hủy niêm yết, chia tách và sáp nhập công ty, sáp nhập các tổ chức niêm yết với nhau.

- Hủy bỏ niêm yết bao gồm hủy bỏ niêm yết tự nguyện và hủy bỏ niêm yết bắt buộc.

- Mua, bán lại cổ phiếu của chính tổ chức niêm yết nhằm bảo vệ quyền quản lý công ty, chống bị thao túng, ổn định giá cổ phiếu hay mua lại để thưởng cho nhân viên.

Tại Việt Nam, các công ty muốn niêm yết chứng khoán phải thỏa mãn đồng thời các điều kiện về định lượng và định tính.

Về tiêu chuẩn định lượng, đòi hỏi thứ nhất là qui mô vốn: mức vốn điều lệ tối thiểu là 10 tỷ. Qui mô này tương đối phù hợp với các công ty vừa của Việt Nam. Việc qui định này nhằm xác định qui mô chứng khoán vốn của các công ty cổ phần (công ty cổ phần hóa), đặc biệt mức vốn này không có dấu hiệu suy giảm vào cuối năm tài chính trước đó. Thứ hai là hoạt động kinh doanh có lãi trong hai năm liên tục gần nhất tính đến ngày xin phép niêm yết hoặc niêm yết lại; tình hình tài chính lành mạnh; có triển vọng phát triển; điều này nhằm đảm bảo chất lượng của công ty niêm yết đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của cho công chúng đầu tư. Thứ ba là số lượng người đầu tư ngoài công ty là trên 100 người nắm giữ tối thiểu 20% vốn cổ phần, tỷ lệ này là 15% khi công ty có vốn cổ phần từ 100 tỷ đồng trở lên. Ngoài ra, còn đòi hỏi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ban giám đốc phải có trình độ quản lý, chuyên môn nhất định và tỷ lệ vốn cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ ít nhất là 20% vốn cổ phần và phải nắm giữ mức này tối thiểu 3 năm kể từ ngày kết thúc việc phát hành.

Về tiêu chuẩn định tính đòi hỏi phải có ý kiến của cơ quan

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT HÀNG HÓA TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thạc sĩ **THÂN THỊ THU THUY**

kiểm toán độc lập (được sự chấp thuận của UBCKNN) đối với báo cáo tài chính của công ty trong hai năm liên tục gần nhất là chấp nhận toàn bộ hoặc chấp nhận có ngoại trừ. Đây là điều kiện rất quan trọng để đảm bảo tính đúng đắn của các báo cáo tài chính. Dưới sự kiểm chứng của cơ quan kiểm toán, công chúng đầu tư có thể đặt niềm tin của họ vào công ty niêm yết. Ngoài ra, còn có điều kiện về phương án khả thi của việc sử dụng vốn của tổ chức niêm yết. Đây là một yêu

cầu quan trọng đặc biệt đối với các công ty phát hành chứng khoán ra công chúng lần đầu, nó thể hiện mục tiêu của việc huy động vốn cho những dự án đầu tư của công ty và mục tiêu niêm yết của công ty là nghiêm túc và rõ ràng.

Lợi ích và bất lợi

Việc niêm yết chứng khoán trên TTCK tập trung mang lại nhiều lợi ích và những bất lợi cho tổ chức niêm yết.

Khi niêm yết cổ phiếu và trong suốt quá trình niêm yết, công ty niêm yết phải có nghĩa vụ nộp báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời tình hình hoạt động của công ty. Đối với bản cáo bạch và các báo cáo thường niên phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập (được UBCKNN chấp thuận), đối với các thông tin công bố khác phải chịu sự giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền (Trung tâm giao dịch chứng khoán) nên chất lượng và độ chính xác sẽ cao hơn, điều này dẫn đến sự tin tưởng cao hơn của các nhà đầu tư và những người cho vay. Từ đó, tên tuổi và uy tín của công ty sẽ được tăng lên. Đây là điều quan trọng trong việc huy động vốn một cách dễ dàng, nhất là huy động vốn dài hạn với chi phí thấp bằng việc phát hành chứng khoán hoặc được các ngân hàng thương mại chấp nhận cho vay với những điều kiện và lãi suất ưu ái hơn so với công ty không niêm yết.

Đối với các công ty mới niêm yết, các công ty này được miễn giảm 50% thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi niêm yết. Do vậy, với số tiền miễn giảm có được các công ty có thể sử dụng để tái đầu tư, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặt khác, việc niêm yết cũng làm cho công chúng biết đến công ty thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và qua các ấn phẩm nên sẽ thu được hiệu quả từ việc quảng cáo, người tiêu dùng cũng dễ dàng nhận biết và chấp nhận sản phẩm của công ty. Và công ty cũng có ưu thế trong việc ký kết các hợp đồng, thực hiện liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước.

Bên cạnh những thuận lợi đó thì chính việc niêm yết cũng tạo ra những bất lợi cho công ty. Bất lợi đầu tiên là chi phí cao, để thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin nên phải dành chi phí cho việc lập báo cáo thường xuyên và định kỳ, thuê kiểm toán viên độc lập. Khi phát hành chứng khoán ra công chúng và niêm yết chứng khoán, công ty phải chuẩn bị rất nhiều công việc nên rất tốn kém chi phí và thời gian.

Việc niêm yết đòi hỏi công ty phải có một đội ngũ quản lý có chất lượng cao và một cơ cấu tổ chức có hệ thống nên chi phí

quản lý cũng sẽ cao và điều này có thể làm cho phải thay đổi thường xuyên đội ngũ quản lý, nhân viên của công ty. Trách nhiệm của ban giám đốc cũng tăng lên bởi vì phải chịu giám sát thường xuyên của cổ đông và công chúng và chịu áp lực của cổ đông khi cổ phiếu của công ty rớt giá.

Cuối cùng, với yêu cầu bắt buộc phải công bố công khai các thông tin theo quy định về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, các công ty cổ phần cấp và vật liệu bưu chính viễn thông (SACOM), Công ty cổ phần giấy Hải Phòng (HAPACO), Công ty cổ phần giao nhận ngoại thương (Transimex Saigon), Công ty cổ phần chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAFOOCO), Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn (SGH), Công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long (CANFOCO), Công ty cổ phần nhựa Đà Nẵng (DPC), Công ty cổ phần bánh kẹo Biên Hòa (BBC), Công ty cổ phần nước giải khát Sài Gòn (TRI), Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL), Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng Bình Triệu (BTC),

Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Nhà nước (%)	Trong công ty (%)	Ngoài công ty (%)	Cổ phiếu quỹ
REE	150.000	25,10	41,84	33,06	
SAM	120.000	49	10	41	
HAPACO	10.080	1,27	49,25	39,49	9,99
TMS	22.000	10	63	27	
LAF	19.308,2	30	16,43	53,57	
SGH	17.663	38,86	32,32	28,82	
CAN	35.000	30,65	43,78	25,57	
DPC	15.872,8	31,50	27,33	41,17	
BBC	56.000	3,54	30,63	59,86	5,97
TRI	37.903		69,32	29,36	1,32
GIL	17.000	10	55,28	34,72	
BTC	13.512,858	19,04	28,11	52,85	

Ở phiên giao dịch đầu tiên (ngày 28.7.2000), TTCK Việt Nam thực hiện giao dịch 2 loại cổ phiếu niêm yết của REE và SAM với tổng giá trị niêm yết là 270 tỷ đồng. Tổng khối lượng cổ phiếu đặt mua là 335.500 cổ phiếu trong đó REE chiếm 147.900 CP và SAM chiếm 187.600 CP, nhưng tổng khối lượng giao dịch chỉ có 4.200 CP của REE và 3.200 CP của SAM, tương đương với tổng giá trị giao dịch là 70,4 triệu đồng. Phiên giao dịch thứ hai (ngày 31.7.2000) đã bắt đầu rõ nét sau khi 10.300 CP giao dịch với tổng giá trị giao dịch là 176,89 triệu đồng, nhu cầu mua vào vẫn tăng là 559.100 CP trong khi số lượng cổ phiếu bán ra chỉ là 10.300 CP.

Ngày 04.08.2000 trung tâm giao dịch chứng khoán có thêm 2 cổ phiếu niêm yết là HAP và TMS nên tổng giá trị niêm yết là 302,08 tỷ đồng. Ngày 15.12.2000 cổ phiếu LAF được chính thức giao dịch, giá cả cũng biến động theo xu hướng chung như các loại cổ phiếu niêm yết trước là tăng liên tục chỉ dừng lại ở một vài thời điểm nhất định. Trong năm 2001, cổ phiếu của các công ty SGH, CAN (22.10.2001), DPC (28.11.2001), BBC (19.12.2001), TRI (28.12.2001) được chính thức giao dịch. Vừa qua hai cổ phiếu của GIL (2.1.2002) và BTC (21.1.2002) được UBCKNN cho phép giao dịch. Như vậy, tính đến cuối năm 2000, toàn thị trường có 5 loại cổ phiếu niêm yết, sang năm 2001 và đầu năm 2002 có thêm 7 công ty được UBCKNN cấp phép niêm yết.

Diễn biến giá

Nhìn lại diễn biến qua các phiên giao dịch chúng ta thấy giá của các loại cổ phiếu niêm yết đến tháng 11.2001 vẫn tiếp tục tăng kích trần.

Sở với giá niêm yết ban đầu, giá của các cổ phiếu niêm yết hiện tại hầu hết đã tăng gấp nhiều lần. Trong quá khứ giá của cổ phiếu REE có lúc đã đạt tới: 95.000, SAM: 78.500, HAP: 146.000, TMS: 141.000, LAF: 82.500. Chỉ số VN-Index bắt đầu xác định từ ngày 28.7.2000 là 100 điểm, vượt qua con số 200 từ ngày 25.12.2000 và đến ngày 8.11.2001 đã là 274,89 điểm.

Sự gia tăng liên tục của giá cổ phiếu niêm yết (ngoại trừ những đợt giảm giá gắn liền với sự thay đổi biên độ giao dịch của UBCKNN) đã thực sự phản ánh sự khan hiếm hàng hóa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Thậm chí trong nhiều phiên giao dịch đối với một số cổ phiếu, đã không có người đầu tư nào bán ra buộc các công ty niêm yết phải can thiệp vào bằng cách tung ra bán lại cổ phiếu của chính mình để tạo lập thị trường.

Tất nhiên, sự gia tăng của giá cổ phiếu còn do nhiều nguyên nhân mà trong đó việc UBCKNN khống chế biên độ giao dịch của giá cổ phiếu là 2% là một trong những ví dụ. Tuy nhiên nguyên nhân này cũng xuất phát sâu xa từ thực tế là số lượng cổ phiếu niêm yết khan hiếm đã làm cho cầu cổ phiếu vượt xa cung từ đó giá cổ phiếu bị đẩy lên buộc UBCKNN phải giới hạn biên độ giá để tránh tình trạng giá của các cổ phiếu tăng cao một cách thái quá (tuy rằng sự giới hạn này có thể đã vô tình tạo ra tâm lý không tốt cho nhà đầu tư góp phần làm cho giá chứng khoán ngày một gia tăng). Do đó vấn đề cần quan tâm hiện nay là làm sao thúc đẩy ngày càng có nhiều công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, nhằm đa dạng hóa hàng hóa trên thị trường và tạo thêm cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư ■

